

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-PT
Ngày 02/3/2021
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Nguyễn Kim Ái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 09/2020/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã P bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 34/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị V – sinh năm 1951.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu S – sinh năm 1946.

Đều có địa chỉ: SN 96, Tổ 13, phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

(Ông S, bà V đều xin xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu S – là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đặng Thị V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hữu S đăng ký kết hôn ngày 22/9/1979 tại UBND Hành Chính thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại SN 96, Tổ 13, phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

đến khoảng 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau và do kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn khác. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông S.

Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đăng V, sinh ngày 24/10/1984. Hiện nay con chung đã thành niên và đã xây dựng gia đình riêng nên sau ly hôn bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Bà xác định có một số tài sản chung, nhưng vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu S trình bày:

Về ngày tháng kết hôn, các thủ tục đăng ký kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng như bà V trình bày là hoàn toàn đúng. Ông cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, ít quan tâm đến vợ con, nhưng chưa đến mức trầm trọng, do đó ông vẫn muốn được về đoàn tụ để vợ chồng về chăm sóc nhau.

Về con chung: Ông xác định có 01 con chung tên tuổi như bà V trình bày. Con chung đã thành niên, nếu ly hôn ông không đề nghị tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông xác định có tài sản chung, nếu phải ly hôn ông và bà V tự thỏa thuận với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình xác minh về thực trạng hôn nhân của bà V và ông S được khu dân cư và UBND phường H, thị xã P cho biết bà Đặng Thị V và ông Nguyễn Hữu S sống tại địa phương đã xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 02/2020 bà V đã bỏ đi không còn chung sống với ông S nữa, bà V với ông S đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà V xin ly hôn Ông S, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 09/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 TAND thị xã P đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 2 Luật người cao tuổi điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị V được ly hôn ông Nguyễn Hữu S.

Về con chung: HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, ông S bà V đều có đề nghị xin xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng, những người tham gia tố tụng được thực hiện các quyền của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy ông S kháng cáo không có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Nguyễn Hữu S trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Hữu S xin được đoàn tụ, xét thấy: bà Đặng Thị V và ông Nguyễn Hữu S đăng ký kết hôn ngày 22/9/1979 tại UBND Hành Chính thị xã P, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình xác minh tại địa phương và qua lời khai của Ông S, bà V xác định được ông bà có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc ông bà đã sống ly thân, đến nay mâu thuẫn của ông bà trầm trọng, hai bên không còn quan tâm tình cảm trách nhiệm đến nhau, không thể dung hòa để cùng nhau xây dựng đời sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V đề nghị được ly hôn, ông S muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp để về đoàn tụ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và đã xử cho bà V ly hôn ông S là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm ông S không có tài liệu, chứng cứ mới và cũng không đưa ra được biện pháp để đoàn tụ nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của Ông S.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông S là người cao tuổi được miễn án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 09/2020/HNGĐ-ST ngày 28/9/2020 TAND thị xã P.

Xử:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị V được ly hôn ông Nguyễn Hữu S.

Về án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm cho ông Nguyễn Hữu S.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND thị xã P;
- THADS thị xã P;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương

